

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29/5/2025

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đức Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thị Kim Duyên;

2. Ông Hoàng Văn Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Viết N, sinh năm 1995; địa chỉ: Cụm D, thôn V, xã M, huyện M, thành phố Hà Nội (Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thanh H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Viết N trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh N và chị Lê Thanh H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập

quán của địa phương, đã đăng ký kết hôn ngày 14/03/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là xã M, huyện M, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 01 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế gia đình, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống với nhau nhưng không có sự yêu thương, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi chửi nhau. Anh N và chị H đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thanh H.

- *Về con chung*: Anh N và chị Lê Thanh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 01/7/2019. Ly hôn anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh N xác định, anh và chị Lê Thanh H không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Viết N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, trong nội dung đơn anh N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lê Thanh H; đề nghị giao cháu Nguyễn Bảo H1 cho anh trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, vay nợ chung anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn chị Lê Thanh H:**

Chị Lê Thanh H vắng mặt tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết tất cả các văn bản tố tụng cho chị H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương xác định được: Sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án kiện xin ly hôn giữa anh N và chị H, chị H biết việc Tòa án thụ lý vụ án, biết việc Tòa án triệu tập, thông báo mời chị H đến làm việc nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, cũng không có yêu cầu phản tố gì, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án nên Tòa án không có căn cứ để xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của luật Tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Toà án cũng triệu tập chị H hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng chị H vẫn vắng mặt mà không có lý do, nên căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng chị H là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28, 35 của BLTTDS; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của anh N, giải quyết theo hướng: Xử cho anh N được ly hôn với chị H; Về con chung: Cần giao 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 01/7/2019, cho anh N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh N chưa có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Nguyễn Viết N không đề nghị Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, chị H không phải nộp án phí; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Viết N cư trú tại cụm D, thôn V, xã M, huyện M, thành phố Hà Nội và chị Lê Thanh H cư trú tại Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; anh N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H và đề nghị giao con chung chưa thành niên. Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên thụ lý vụ án “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ ý kiến trình bày của nguyên đơn; Kết quả xác minh tại thôn Đ, xã N; Biên bản xác minh đối với mẹ đẻ của chị H và các tài liệu, chứng cứ khác, xác định: Chị H đã biết Tòa án đã thụ lý vụ án, Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án, gửi thôn Đ và gia đình nhờ tổng đạt cho chị H, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai theo quy định của pháp luật đối với chị H. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo thụ lý vụ án được niêm yết chị H không có yêu cầu phản tố gì, cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình cho Tòa án, nên Tòa án không có căn cứ để xem xét. Tòa án đã ra các Giấy triệu tập, triệu tập chị H đến làm việc, đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hoà giải và nhờ T tổng đạt hợp lệ cho chị H theo quy định của pháp luật nhưng chị H cố tình vắng mặt nên Toà án không tiến hành lấy lời khai, hoà giải được. Sau khi tiến hành công khai chứng cứ Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho chị H theo quy định tại khoản 3, điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định, đã triệu tập hợp lệ chị H đến lần thứ 2 nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng chị H.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Viết N và chị Lê Thanh H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn ngày 14/03/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là xã M, huyện M, thành phố Hà Nội). Như vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị H là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của đương sự, kết quả xác minh thấy rằng: Sau khi kết hôn anh Nguyễn Viết N và chị Lê Thanh H chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn gay gắt nhất kể từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình, thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên, liên tục, đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sống tại Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang từ tháng 02 năm 2022, anh N và chị H đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị H đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình cần xử cho anh N được ly hôn với chị Lê Thanh H.

Về con chung: Anh Nguyễn Viết N và chị Lê Thanh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 01/7/2019, hiện nay cháu đang ở cùng bà ngoại (mẹ đẻ chị Lê Thanh H). Anh Nguyễn Viết N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh N có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, mặt khác do chị H thường đi làm ăn xa, không có thời gian để chăm sóc con chung nên cần giao cháu H1 cho anh N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và có căn cứ; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh N chưa có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Nguyễn Viết N không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Viết N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp.

Chị Lê Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Viết N;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Nguyễn Viết N được ly hôn với chị Lê Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 9 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là xã M, huyện M, thành phố Hà Nội) cấp ngày 14/03/2019 cho chị Lê Thanh H và anh Nguyễn Viết N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 01/7/2019 cho anh Nguyễn Viết N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Lê Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản chung, vay nợ chung:* Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí:* Anh Nguyễn Viết N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 36 ngày 07 tháng 3 năm 2025 (nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công Quốc gia ngày 07 tháng 3 năm 2025). Anh N đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Lê Thanh H không phải nộp án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Đức Quỳnh